

CÔNG TY CỔ PHẦN EDULINK VIETNAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN EDULINK VIETNAM

Tên công ty viết bằng tiếng Anh: EDULINK VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: EDULINK VN., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110564961

3. Ngày thành lập: 07/12/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7 phố Nguyễn Chí Nh, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: 0914886166

Fax:

Email: edulinkvietnam2019@gmail.com Website: m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Giáo dục và đào tạo Chi tiết: - Giáo dục mầm non - M giáo dục mầm non (Tr học sinh)	4610
2.	Bán buôn và bán lẻ hàng may mặc, giày dép	4641
3.	Bán buôn và bán lẻ hàng gia dụng (Tr bán buôn và bán lẻ)	4649
4.	Bán buôn và bán lẻ hàng văn phòng phẩm	4651
5.	Bán buôn và bán lẻ hàng linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán buôn và bán lẻ hàng văn phòng phẩm (Tr bán buôn và bán lẻ hàng văn phòng phẩm)	4659
7.	Bán buôn và bán lẻ hàng văn phòng phẩm (Loại trừ học sinh và học sinh)	4669
8.	Học sinh và học sinh kinh doanh các dịch vụ khác Chi tiết: Xu hướng phát triển kinh doanh	8299
9.	Giáo dục và đào tạo	8551
10.	Giáo dục và đào tạo	8552

11.	Gi o d c kh c ch a c ph n v o u Chi ti t: - Gi o d c kh ng x c nh theo c p t i c c trung t m o t o b i d ng; - C c d ch v d y k m (gia s); - Gi o d c d b ; - C c trung t m d y h c c c c kho h c d nh cho h c sinh y u k m; - C c kho d y v ph b nh, nh gi chuy n m n; - D y ngo i ng v d y k n ng m tho i; - D y c nhanh; - o t o v s s ng; - o t o k n ng n i tr c c ng ch ng; - D y m y t nh - o t o k n ng s ng (Kh ng bao g m: - D y v t n gi o;- C c tr ng c a c c t ch c ng, o n th .)	8559
12.	D ch v h tr gi o d c Chi ti t: T v n du h c	8560(Chính)
13.	L p tr nh m y vi t nh	6201
14.	T v n m y vi t nh v qu n tr h th ng m y vi t nh	6202
15.	Ho t ng d ch v c ng ngh th ng tin v d ch v kh c li n quan n m y vi t nh	6209
16.	X l d li u, cho thu v c c ho t ng li n quan	6311
17.	C ng th ng tin (Lo i tr ho t ng b o ch)	6312
18.	D ch v th ng tin kh c ch a c ph n v o u (Tr b o ch)	6399
19.	Ho t ng h tr d ch v t i ch nh ch a c ph n v o u Chi ti t: Ho t ng t v n u t .	6619
20.	Ho t ng t v n qu n l (Tr ho t ng t v n ph p lu t v t v n t i ch nh)	7020
21.	B n bu n t ng h p (Tr ho t ng nh n c c m v ho t ng u gi)	4690
22.	B n l kh c trong c c c a h ng kinh doanh t ng h p (Tr ho t ng u gi)	4719
23.	Xu t b n ph n m m (Tr ho t ng xu t b n ph m)	5820
24.	B n l m y vi t nh, thi t b ngo i vi, ph n m m v thi t b vi n th ng trong c c c a h ng chuy n doanh	4741
25.	B n l thi t b nghe nh n trong c c c a h ng chuy n doanh	4742
26.	B n l v i, len, s i, ch kh u v h ng d t kh c trong c c c a hàng chuyên doanh	4751
27.	B n l th m, m, ch n, m n, r m, v t li u ph t ng v s n trong c c c a h ng chuy n doanh	4753

28.	B n l i n gia đ ng, gi ng, t , b n, gh v n i th t t ng t , n v b n i n, đ ng gia nh kh c ch a c ph n v o u trong c c c a h ng chuy n doanh	4759
29.	B n l s ch, b o, t p ch v n ph ng ph m trong c c c a h ng chuyên doanh	4761
30.	B n l thi t b , đ ng c th đ c, th thao trong c c c a h ng chuyên doanh	4763
31.	B n l h ng h a kh c m i trong c c c a h ng chuy n doanh (Tr b n l v ng mi ng, s ng, n, tem, v t i n kim kh)	4773

6. **Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VN

M nh gi c ph n:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUY N TRANG NHUNG	Phòng 1102 C2, Khu t p th T n Mai, Ph T n Mai, Ph ng T n Mai, Qu n Ho ng Mai, Th nh ph H N i, Vi t Nam	C ph n ph thông	40.000	400.000.000	40,000	001183001609	
			C ph n u i bi u quy t	0	0	0,000		
			C ph n u i c t c	0	0	0,000		
			C ph n u i ho n l i	0	0	0,000		
			C c c ph n u i kh c	0	0	0,000		
			T ng s	40.000	400.000.000	40,000		

2	L H I LINH	2/188 B ch ng, Ph ng Ch ng D ng, Qu n Ho n Ki m, Th nh ph H N i, Vi t Nam	C ph n ph thông	50.000	500.000.000	50,000	C0730208	
			C ph n u i bi u quy t	0	0	0,000		
			C ph n u i c t c	0	0	0,000		
			C ph n u i ho n l i	0	0	0,000		
			C c c ph n u i kh c	0	0	0,000		
			T ng s	50.000	500.000.000	50,000		
3	TR N TH LAN ANH	X m C u Tr , X Y n L ng, Huy n i T , T nh Th i Nguy n, Vi t Nam	C ph n ph thông	10.000	100.000.000	10,000	019301005353	
			C ph n u i bi u quy t	0	0	0,000		
			C ph n u i c t c	0	0	0,000		
			C ph n u i ho n l i	0	0	0,000		
			C c c ph n u i kh c	0	0	0,000		
			T ng s	10.000	100.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* H v t n: L H I LINH

Gi i t nh: Nữ

Ch c danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 18/11/1983

D n t c: Kinh

Qu c t ch: Việt Nam

Lo i gi y t ph p l c a c nh n: *Hộ chiếu Việt Nam*

S gi y t ph p l c a c nh n: C0730208

Ng y c p: 09/07/2015

N i c p: *Cục Quản lý xuất nhập cảnh*

a ch th ng tr : 2/188 Bạch Đằng, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

a ch li n l c: 2/188 Bạch Đằng, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Ph ng ng k kinh doanh Th nh ph H N i